

Số: 27/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức; đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai theo quy định hiện hành. *B*

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,7	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6		4,14	6	86	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	3	60
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
								Tiêu chí 11.5	4
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,98					43		86		



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Kế toán giai đoạn 2015-2020 cho thấy chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học Việt Nam, được phổ biến rộng rãi; chuẩn đầu ra của CTĐT xác định cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tư chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân; CTĐT được xây dựng, điều chỉnh tiếp cận theo năng lực (theo mô hình CDIO - Hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành), bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai; chương trình dạy học được thiết kế phù hợp, phân bổ hợp lý giữa các khối kiến thức; đề cương chi tiết các học phần đầy đủ nội dung theo quy định; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu đào tạo; có hệ thống văn bản quy định cụ thể về công tác tuyển dụng, giám sát, đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên, nhân viên; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản trong quá trình học tập; hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện có đủ các điều kiện để hỗ trợ các hoạt động đào tạo; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT bước đầu được xây dựng và triển khai thực hiện; cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp được thiết lập và đánh giá.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, Triết lý giáo dục phù hợp với Luật số 34/2018/QH14, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT cần được định kỳ rà soát, điều chỉnh trên cơ sở khảo sát các bên liên quan, phù hợp với đặc thù của CTĐT và thể hiện được sự khác biệt với các ngành đào tạo khác của Trường; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần đa dạng hóa các hình thức công khai, phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra đến các bên liên quan;



(ii) Cần rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các môn học, bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra; lưu ý cập nhật các vấn đề mới liên quan trong lĩnh vực tài chính, kế toán... để xem xét đưa vào CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần và tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật CTĐT;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định rõ cấp độ của từng chuẩn đầu ra được phân nhiệm vào từng môn học/nhóm môn học cụ thể, đồng thời xác định rõ phương pháp giảng dạy-học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá và công cụ giám sát mức độ đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai; cần hoàn thiện đề cương chi tiết của tất cả các học phần và xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần thiết kế lộ trình giảng dạy phù hợp, logic về nội dung và hướng tiếp cận của người học nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp tương lai và công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng bắt và thực hiện;

(iv) Cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về Triết lý giáo dục của Nhà trường, hướng dẫn cụ thể cho các bên liên quan trong Trường chuyển tải nội dung Triết lý giáo dục vào trong từng hoạt động cụ thể và định kỳ đánh giá; cần tăng cường tổ chức/tham gia các hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên môn về đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ dạy học...; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời như kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin, tư duy phản biện, đam mê tri thức...;

(v) Cần xây dựng và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thiết kế và sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá để đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra; cần thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá với các tiêu chí, thang đo phù hợp, chú trọng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; chú trọng công tác thu nhận và xử lý kịp thời phản hồi của người học về kết quả học tập;

(vi) Cần sớm có giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ cao cho CTĐT; cần có giải pháp đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, gia tăng cường các nghiên cứu liên ngành, ứng dụng hay hướng thương mại hóa gắn liền với nhu cầu

thực tiễn để phát huy tiềm năng, thế mạnh của đội ngũ cán bộ, giảng viên; cần rà soát, đánh giá bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên để điều chỉnh trong thực hiện hàng năm; cần chú trọng khảo sát lấy ý kiến về việc giám sát khối lượng và chất lượng công việc được giao của cán bộ, giảng viên để có kế hoạch cải tiến.

(vii) Cần rà soát đề án vị trí việc làm để cơ sở xem xét, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần rà soát quy trình tuyển dụng nhân viên hỗ trợ, điều chỉnh các tiêu chí tuyển chọn phù hợp, đảm bảo tuyển đủ được số lượng, đúng về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc; nên áp dụng phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả công việc; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, xây dựng cơ sở dữ liệu về yêu cầu năng lực của từng vị trí việc làm để lập kế hoạch và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu thực tế, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và hoạt động hỗ trợ;

(viii) Cần phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để có phương án chủ động trong xác định chỉ tiêu và triển khai công tác tuyển sinh cho CTĐT; cần đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực hỗ trợ hiệu quả; cần rà soát các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học để đảm bảo phù hợp; cần đẩy mạnh hoạt động của Quỹ khuyến học và khởi nghiệp của Trường, thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua; chú trọng tạo dựng môi trường học thuật trong sinh viên, tăng cường tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, sinh viên nghiên cứu khoa học, seminar học thuật..., tăng cường các hoạt động hỗ trợ việc làm, khởi nghiệp của sinh viên.

(ix) Cần đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin quản lý lớp học và tổ chức dạy-học trực tuyến, từng bước áp dụng công nghệ dạy học theo mô hình công nghệ số tiếp cận yêu cầu của giáo dục trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần sớm xây dựng bổ sung các quy định và hướng dẫn về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, vệ sinh và an ninh an toàn trong Nhà trường; cần tăng cường khảo sát và sử dụng hiệu quả ý kiến của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng môi trường cảnh quan, hạ tầng cơ sở;

(x) Cần tăng cường hoạt động thu thập ý kiến phản hồi đầy đủ, đồng bộ của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch phù hợp trong phát triển CTĐT, trong cải tiến việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra; cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong cán bộ, giảng viên, chú ý việc sử dụng kết quả nghiên cứu để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học; cần xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp, tạo thuận lợi cho việc quản lý, triển khai, giám sát các hoạt động của CTĐT;

(xi) Cần phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về chất lượng tuyển sinh hằng năm, nguyên nhân sinh viên thôi học, tốt nghiệp không đúng hạn, tỷ lệ sinh viên có việc làm và làm đúng ngành nghề đào tạo của CTĐT Kế toán với các CTĐT khác trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần chú trọng hơn nữa việc khảo sát nhu cầu thị trường việc làm của sinh viên, tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, tư vấn, định hướng ngành nghề cho sinh viên; đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học cần đảm bảo đúng quy định; cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp; cần định kỳ khảo sát, đánh giá sự hài lòng các bên liên quan để có cơ sở dữ liệu tin cậy cho việc đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
